

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt đề cương, dự toán chi phí xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ công tác lập chỉ số giá xây dựng và kế hoạch lập, công bố chỉ số giá xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 14/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn xác định và quản lý chỉ số giá xây dựng;

Căn cứ Văn bản số 884/UBND-XDCB ngày 25/3/2020 của UBND tỉnh về việc thực hiện Nghị định số 68/2019/NĐ-CP của Chính phủ và các thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 2286/TTr-SXD ngày 29/10/2020 và Báo cáo thẩm định số 240/BCTĐ-SXD ngày 29/10/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đề cương, dự toán chi phí xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ công tác lập chỉ số giá xây dựng và kế hoạch lập, công bố chỉ số giá xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh như sau:

1. Nội dung công việc

a) Xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ công tác lập chỉ số giá xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh:

- Thu thập các hồ sơ thiết kế, dự toán xây dựng các công trình, các quy định về chế độ, chính sách, lựa chọn số lượng và danh mục loại công trình phổ biến trong tỉnh; thống nhất phương pháp xác định các thành phần chi phí, yếu tố chi phí đầu vào, danh mục vật tư, vật liệu chủ yếu, nhân công, máy và thiết bị thi công phục vụ cho công tác lập chỉ số giá xây dựng hàng tháng, hàng quý và hàng năm.

- Kết quả cơ sở dữ liệu xác định các yếu tố chi phí tại thời quý IV năm 2020 làm thời điểm gốc để so sánh chỉ số giá xây dựng hàng tháng, hàng quý và hàng năm kể từ tháng 01/2021.



b) Lập và công bố chỉ số giá xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh: Định kỳ hàng quý thực hiện lập và công bố chỉ số giá xây dựng trên cơ sở dữ liệu đã được xây dựng và thu thập, cập nhật thông tin, số liệu; tính toán chỉ số giá theo từng tháng trong quý, cả quý và cả năm so sánh với thời điểm gốc.

2. Thành phần công việc

a) Xây dựng cơ sở dữ liệu và lập, công bố chỉ số giá xây dựng gồm các loại:

- Chỉ số giá xây dựng công trình theo loại công trình;
- Chỉ số giá theo cơ cấu chi phí tương ứng với từng loại công trình;
- Chỉ số giá theo yếu tố chi phí;
- Chỉ số giá vật liệu xây dựng chủ yếu.

b) Loại công trình xây dựng cơ sở dữ liệu, lập và công bố chỉ số giá trên địa bàn tỉnh gồm:

- Công trình dân dụng: Công trình nhà ở, công trình giáo dục, công trình văn hóa (nhà văn hóa thôn, xã; công trình văn hóa), công trình trụ sở cơ quan, công trình y tế (trạm y tế phường, xã; công trình bệnh viện).

- Công trình công nghiệp: Công trình năng lượng (đường dây và trạm biến áp), công trình nhà xưởng sản xuất không có dầm cầu trục.

- Công trình giao thông: Công trình đường bộ (đường bê tông nhựa asphan, đường bê tông xi măng), công trình cầu.

- Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn: Công trình thủy lợi (kênh bê tông cốt thép, kênh xây gạch, trạm bơm).

- Công trình hạ tầng kỹ thuật: Công trình cấp nước, công trình thoát nước (mạng thoát nước, nhà máy xử lý nước thải), hệ thống chiếu sáng công cộng.

c) Phân khu vực công bố chỉ số giá xây dựng: Việc xác định chỉ số giá xây dựng theo loại công trình để công bố và tính toán áp dụng cho từng khu vực thuộc địa bàn tỉnh, bao gồm:

- Khu vực 1: Thành phố Bắc Ninh;
- Khu vực 2: Thị xã Từ Sơn;
- Khu vực 3: Huyện Yên Phong;
- Khu vực 4: Huyện Tiên Du;
- Khu vực 5: Huyện Quế Võ;
- Khu vực 6: Huyện Thuận Thành;
- Khu vực 7: Huyện Gia Bình;
- Khu vực 8: Huyện Lương Tài.

3. Phương pháp xây dựng cơ sở dữ liệu, lập và công bố chỉ số giá xây dựng: Thực hiện theo Thông tư số 14/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chỉ số giá xây dựng và đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế tại tỉnh Bắc Ninh.

4. Thời gian thực hiện

a) Xây dựng cơ sở dữ liệu: Hoàn thành trong quý I năm 2021.

b) Lập và công bố chỉ số giá định kỳ: Thu thập số liệu, tính toán chỉ số giá theo tháng, quý và công bố trong tháng đầu của quý sau liền kề.

5. Giá trị dự toán chi phí lập và công bố chỉ số giá

a) Dự toán kinh phí thực hiện:

- Dự toán kinh phí xây dựng cơ sở dữ liệu là: 359.739.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm năm mươi chín triệu, bảy trăm ba mươi chín nghìn đồng chẵn).

- Dự toán kinh phí lập và công bố chỉ số giá xây dựng định kỳ các quý tiếp theo là: 53.350.000 đồng (Bằng chữ: Năm mươi ba triệu, ba trăm năm mươi nghìn đồng chẵn).

b) Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán hàng năm của Sở Xây dựng Bắc Ninh.

Điều 2. Triển khai thực hiện

1. Giao Sở Xây dựng:

- Tổ chức xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ công tác lập chỉ số giá xây dựng; tổ chức lập và công bố chỉ số giá xây dựng định kỳ hàng quý, hàng năm trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

- Công bố chỉ số giá xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

2. Giao các sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; Công thương; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giao thông vận tải; Ban Quản lý các khu công nghiệp Bắc Ninh; Ban Quản lý khu vực phát triển đô thị Bắc Ninh; các Ban quản lý dự án chuyên ngành; UBND các huyện, thành phố, thị xã; các Ban quản lý dự án xây dựng các huyện, thành phố, thị xã phối hợp, cung cấp tài liệu cho Sở Xây dựng phục vụ cho công tác xây dựng cơ sở dữ liệu và lập chỉ số giá xây dựng.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh; các sở: Xây dựng, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ quyết định thực hiện./.

Nơi nhận

- Như Điều 2;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch;
- Lưu: HCTC, KTTH.CN.XDCB, CVP.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Hương Giang